

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 353

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 31.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 413, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

“Thọ chúng vô lượng đệ thập tam”. Phẩm mười một mười hai, hai phẩm này đều giới thiệu chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Phẩm 12 giới thiệu về thầy, còn phẩm 13 này giới thiệu về học trò. Cũng chính là chư vị Bồ tát vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc đều là đồng học và bạn lữ của chúng ta. Con người, công việc và hoàn cảnh vô cùng quan trọng. *“Bốn phẩm hiển tam vô lượng”*. Phẩm này giới thiệu cho chúng ta ba loại vô lượng.

Thứ nhất là *“Phật thọ vô lượng”*. Phật A Di Đà thật là Phật trường thọ. Thứ hai là giới thiệu *“hội chúng vô lượng”*, nghĩa là sanh đến thế giới Cực lạc, đồng học và bạn lữ chúng ta vô lượng vô biên. Những người này đều là bậc thượng thiện nhơn, chúng ta thường nói thuần tịnh thuần thiện. Ở thế giới Cực Lạc tìm không thấy người nào có một chút ác niệm, không tìm thấy người như vậy. Thứ ba là *“hội chúng thọ mạng diệc phục vô lượng”*. Nghĩa là sanh đến thế giới Cực Lạc có thọ mạng như Phật, tương đồng với Phật A Di Đà. Phật vô lượng thọ, mọi người cũng đều là vô lượng thọ.

“Nhất giả pháp thân đức”. Phật thọ vô lượng là pháp thân đức. *“Nhị giả đại nguyện phổ”*, vì sao có nhiều người đồng tham bạn lữ như vậy? Đây là đại nguyện của Phật A Di Đà nhiếp thọ. *“Tam giả chủ bạn như như, chân thật bất khả tư nghị dã”*. Đây là đem nội dung của phẩm này giới thiệu khái lược trước. Mời xem kinh văn bên dưới.

“Phật ngữ A Nan, Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể. Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng, thần trí động đạt, oai lực tự tại, năng ư chưởng trung, trì nhất thiết thế giới”. Chẳng những chư vị đồng học nhiều, mà trí tuệ, đức năng, đạo lực, thần thông của họ đều vô lượng. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Phật cáo A Nan, A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng. Thọ mạng chi trường cửu thật vô pháp xưng thuyết, vô pháp kể”*

toán”. Thực tế mà nói thì không cần phải tính toán. Vì sao vậy? Vì tính như thế nào cũng không tính được, như vậy thì không cần phải nhọc lòng vì điều này. Vì sao tính không được? Vì nó bất sanh bất diệt, tu hành, chứng đến quả vị cao nhất. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là diệu giác. Trở về tự tánh viên mãn. Tự tánh nó như thế nào? Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói: “*vốn không sanh diệt*”, nó vốn không có sanh diệt. Là bản thể của tất cả vạn vật chúng sanh.

Thê không sanh diệt nhưng tướng có sanh diệt. Thê là thật, tướng là giả. Chúng ta có thể nói theo cách khác, “tướng sanh diệt tức là bất sanh bất diệt”, cùng một ý nghĩa. Tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị. Đạo lý này rất thâm sâu. Lý này đã được các nhà lượng tử lực học phát hiện. Họ phát hiện bất sanh bất diệt rốt cuộc là gì, loại hiện tượng nào rõ ràng được. Tất cả hiện tượng phát sanh đều không rời tần suất dao động. Tần suất dao động có nhanh có chậm không giống nhau, nhưng tốc độ của nó hầu như ngang nhau. Giống như Bồ Tát Di Lặc nói, một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Chúng ta căn cứ theo cách nói của Bồ Tát Di Lặc, thì một phút có khoảng 1600 triệu lần sanh diệt. Chính là tần suất, có 1600 triệu lần.

Những hiện tượng này sao có thật được? Chân tướng, chính như trong hội Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói. Chân tướng là: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, tốc độ rất nhanh. Tìm sanh diệt bất khả đắc, đây là lời của các bậc cổ đức trong tông môn nói, là chân thật, hoàn toàn không hư vọng. Tìm sanh diệt đến đây cho chúng tôi xem thử, không tìm thấy. Nhanh hơn rất nhiều so với chúng ta khởi tâm động niệm! Chúng ta khởi tâm động niệm chậm biết bao. Tần suất chân động là tương đồng. Trong tần suất này, tần suất là hiện tượng tự nhiên, nếu nhập vào trong hiện tượng tinh thần, thì tần suất liền sanh biến hoá. Biến hoá này có nhanh chậm bất đồng mà sanh ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Cảnh giới thật không thể nghĩ bàn. Nên người ở thế giới tây phương chứng đến quả vị Phật cứu cánh. Dem đức năng của cứu cánh quả vị gia trì cho những pháp thân Bồ Tát này. Họ có năng lực tiếp nhận.

Năng lực này là gì? Nghĩa là họ có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đây chính là điều kiện. Có điều kiện này thì ánh sáng của Phật, tin tức, trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật liền có thể gia trì. Nếu không có năng lực này, Phật muốn gia trì cũng không gia trì được, vì chúng ta không thể tiếp nhận. Từ đó cho thấy, buông bỏ quan trọng biết chừng nào!

Phải thật sự buông bỏ, mới có năng lực tiếp thu Phật pháp đại thừa. Người không buông bỏ được, dù hàng ngày nghe, nghe 100 năm, cũng không thể bước vào được đến cửa. Cánh cửa này rốt cuộc là mở hay là đóng, điều này là

do chúng ta chứ không phải do người khác, không liên quan đến bất cứ ai. Nếu cửa không mở thì trí tuệ, đức năng trong tự tánh, chúng ta có thể gọi là thần thông, đạo lực, phước đức, nhân duyên đều đầy đủ, tâm từ bi của chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát, chỉ có thể làm phương tiện tăng thượng duyên, nghĩa là đem những chân tướng sự thật này nói cho chúng ta biết, nói cho chúng ta biết cách mở cách cửa trí tuệ, cánh cửa tự tánh. Quyền lực này trong tay chúng ta. Chỉ cần chính mình chịu buông xả, thì cách cửa tự nhiên mở. Như người ta thường nói: mở gút phải cần người buộc gút. Người xưa nói tự làm tự chịu. Chúng ta làm việc của Phật thì nhận quả báo của Phật. Tự chúng ta tạo nghiệp địa ngục, thì phải chịu quả báo địa ngục. Không có pháp nào trong thế xuất thế gian mà không tự làm tự chịu. Thiện duyên, ác duyên bên ngoài đều có, chấp nhận hay không là do mình quyết định. Duyên ở trước mắt chúng ta, gia trì cũng tốt mà dụ dỗ cũng tốt. Chúng ta có chịu tiếp nhận hay không, chư Phật Bồ Tát không có quyền hỏi. Thiên địa quỷ thần cũng không có quyền hỏi. Đại thánh đại hiền cũng không có quyền hỏi. Tất cả quyết định đều ở nơi mình. Nên chúng ta tự tạo vô lượng ác nghiệp, thì phải chịu chùng chùng thiên tai, có thể trách ai được sao? Oán trời trách đất có thể tội càng thêm nặng. Vì sao vậy? Vì hàm oan người khác. Những đạo lý và chân tướng sự thật này, trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, không thể không đọc. Đức Thế Tôn vô cùng từ bi, đem những kinh điển này lưu lại, giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta không đi sai đường.

Trong chú giải nói: *“Thử thương chánh vi đệ thập ngũ, thọ mạng vô lượng nguyện chi thành tựu. Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng, nãi đệ thập lục thanh văn vô số nguyện chi thành tựu”*. Cho thấy những quả báo này hoàn toàn do nhân đời trước. Không có nhân thì làm gì có quả? Nói rõ một đạo lý, đạo lý nhân quả không sai chút nào. Chúng ta nên phát tâm thương người, thương người vô điều kiện, thương người không phân biệt, không chấp trước. Đây là gì? Đây là đại từ đại bi trong tự tánh hiển lộ ra, tánh đức hiển lộ ra. Đây là đức hạnh vốn có trong tự tánh, là mỹ đức, thiện hành. Không phải từ bên ngoài vào, trong tự tánh vốn có.

“Thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kế, biểu A Di Đà Phật cứu cánh pháp thân”. Câu này nói rất hay. Vì sao thọ mạng trường cửu, vì sao không thể xưng kế? Xưng là nói rõ, chúng ta không có cách nào nói được. Kế là tư duy. Bất khả xưng kế nghĩa là không thể nghĩ bàn. *“Tam tế nhất như”*. Tam tế là quá khứ, hiện tại, vị lai. Thời gian không còn nên gọi là nhất như. *“Cố thọ mạng vô lượng”*. Thọ mạng là đứng về mặt thời gian mà nói. Tam tế nhất như, thọ mạng này thật là vô lượng thọ, chứ không phải giả vô lượng thọ. Nên biết,

con người sanh vào thế giới Cực Lạc, nhất định ngay trong đời này chúng được, chúng được nghĩa là minh tâm kiến tánh. Chỉ cần kiến tánh là tam tề nhất như. Hay nói cách khác, người minh tâm kiến tánh đều có thể gọi là Vô Lượng thọ Phật.

“Phục dĩ đại nguyện độc thắng, siêu việt chư Phật. Cố báo thân hoá thân thọ mạng diệt giai vô lượng”. Như vậy là thế nào? Nói báo thân vô lượng còn có thể lý giải. Báo thân là gì? Thị hiện ở trong cõi thật báo trang nghiêm. Ứng hoá thân thị hiện trong mười pháp giới. Như vậy làm sao có thể nói là vô lượng? Giống như 3000 năm trước Đức Thế Tôn thị hiện ở Ấn Độ, cũng đã từng ở trong thai mẹ mười tháng, sinh ra từ trong thai mẹ và 79 tuổi viên tịch, không phải rõ ràng có sanh có diệt đó sao? Thọ mạng của ngài 79 tuổi. Người xưa tính tuổi mụ là 80 tuổi. Huyền tướng này là những thứ chúng sanh trong lục đạo nhìn thấy, hình như có sanh có diệt, thực tế thì sao? Trên thực tế không sanh không diệt. Trong này có một hiện tượng sự thật rất lớn. Đó chính là, nếu Đức Thế Tôn bất sanh bất diệt thì chúng ta cũng bất sanh bất diệt. Có phải vậy chăng? Phải! Không sai chút nào.

Từ Bồ Tát Di Lạc nói, một khủy móng tay có 32 ức trăm ngàn niêm. Ứng hoá thân của Đức Thế Tôn cũng như vậy, thân này của chúng ta cũng như vậy. Phật A Di Đà là hiện tượng tự nhiên, trong ba loại hiện tượng, Chư Phật Bồ Tát ứng hoá khắp mười pháp giới là hiện tượng tự nhiên. Còn chúng ta không phải, chúng ta đến thế giới này là để thọ sanh, là hiện tượng tinh thần. Các nhà khoa học nói hiện tượng thông tin, trong đây sanh ra huyền tướng vật chất. Hiện tượng vật chất là huyền tướng. Như Phổ Lãng Khắc nhà khoa học người Anh nói: trên thế giới này căn bản không có vật chất, vật chất là giả không phải thật. Đây là ông ta một đời nghiên cứu về nguyên tử và đạt được kết luận này. Các nhà khoa học thời cận đại càng chứng tỏ tiến bộ hơn một bước. Vật chất là gì? Vật chất là do ý niệm tích lũy mà sinh ra huyền tướng. Cơ sở của nó chính là tâm niệm. Ý niệm trong tâm tức là những thứ này. Vật chất từ đây biến hiện ra. Không có tâm niệm thì không có hiện tượng vật chất. Nên chúng ta cần phải thấu triệt, thấu triệt gọi là nhìn thấu suốt. Sau khi nhìn thấu suốt thì không còn chấp trước, không còn phân biệt nữa. Chẳng những không phân biệt, không chấp trước mà đối với nó không khởi tâm động niệm nữa. Nếu con người có thể làm được lục căn đối với cảnh giới lục trần, không khởi tâm, không động niệm, thì người này đã thành Phật. Họ nhất định trở về với cõi thật báo. Vì sao vậy? Bởi cõi thật báo rất thích hợp với họ. Hết thấy mọi người trong cõi thật báo đều không khởi tâm, không động niệm.

Trong Kinh Dịch nói: “*Nhân dĩ loại tụ, vật dĩ quần phân*”, chính là đạo lý này. Thích thú tương đồng, đam mê tương đồng thì tự nhiên họ tụ tập lại một nơi. Có tình cảm sâu đậm như vậy, cảnh giới cao như vậy, hoàn cảnh cư trú và những người giao tiếp, nhất định có cảnh giới tương đồng với chúng ta. Không giống nhau thì không thể cùng ở một nơi. Nên thế giới tây phương có tứ độ, tam bối, cửu phẩm là đạo lý này. Chúng ta ở tầng lớp nào sẽ cùng với đồng tham đạo hữu trong tầng lớp đó.

“*Phật thọ vô lượng cố thường giác chúng sanh*”. Đây là giáo hoá chúng sanh. Giáo hoá chúng sanh không gián đoạn, thường giúp chúng sanh giác ngộ. “*Phật nguyện vô cực*”. 48 nguyện sâu rộng không có biên tế. “*Cố vng quảng nhiếp hội chúng*”. Người trong mười phương thế giới có duyên với Phật, nhìn thấy Phật quang, nghe đến danh hiệu Phật thì nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ tăng trưởng, phát nguyện cầu vãng sanh đều đến thế giới Cực Lạc. “*Quảng nhiếp hội chúng*”, điều này chúng ta biết. Câu danh hiệu Phật A Di Đà này, với Phật quang của Phật A Di Đà chính là quảng cáo chiêu sinh của ngài. Chiêu sinh khắp biến pháp giới hư không giới. Chư Phật Như Lai làm tăng thượng duyên cho chúng sanh, sợ chúng sanh nhìn không hiểu, nghe không minh bạch nên giảng giải nói rõ cho họ. Giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho họ, làm tăng thượng duyên cho chúng sanh. Cho nên đại hội ở thế giới Cực Lạc thù thắng hơn tất cả điều gì. Bất luận ở tầng lớp nào, chúng ta nói tứ độ, tam bối, cửu phẩm. Bất luận là phẩm cấp nào, nhân số đều vô lượng vô biên, cũng giống như lớp học vậy, mỗi lớp học đều là vô lượng vô biên, nhưng không có không gian duy thứ. Lớp học rất chính tề, mọi người đều trong một hội, giống như cùng trong một lớp học lớn. Hàng này là lớp thứ mấy, hàng kia là lớp thứ mấy, nhưng cùng trong một lớp học. Đây là pháp giới bình đẳng! Đến đâu để tìm? Thần thông thiện xảo, khoa học kỹ thuật ngày nay so sánh với nó, không thể so sánh được, chỉ như trò chơi của các em mẫu giáo. Họ không cần truyền hình, nhưng mỗi người đều cảm thấy Phật A Di Đà đang ở trước mặt, thuyết pháp cho họ nghe. Dù cách xa mấy cũng không cần dùng phone, không cần nhưng vẫn nghe rất rõ ràng, như mặt đối mặt nói chuyện vậy. Điều này khoa học kỹ thuật không làm được. Thế giới Cực lạc chẳng những như thế, chúng ta còn có thể lãnh hội được một cảnh giới, nghĩa là chúng ta ở đây, chưa rời xa chỗ này, buông bỏ phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm chưa buông bỏ, chỉ buông bỏ phân biệt chấp trước, phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Bồ Tát Đại Thế Chí nói, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật.

Chúng ta muốn nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Phật A Di Đà ở đâu? Ngay trước mắt chúng ta, tâm thanh tịnh có thể nhìn thấy, tâm thanh tịnh có thể nghe thấy. Còn thế giới Cực Lạc thì sao? Đây chính là thế giới Cực Lạc. Chúng ta chưa rời xa thế giới Cực Lạc. Thật vậy sao? Đúng là như vậy. Không những thế giới này mà thứ nhỏ hơn, ở trước chúng ta đọc qua, một điểm cực kỳ vi tế trong một sợi lông, một hạt bụi, quá nhỏ. Một điểm cực kỳ vi tế trong một hạt bụi một sợi lông điểm vi tế đó như trong đại thừa kinh điển thường nói “cực vi chi vi”. Đoạn trước kinh này chúng ta có học qua. Ở trang 396 hàng thứ ba, xem ở giữa “*nhất mao nhất trần chi vi điểm. Giai từng thực tế lý thể nhi hiển, dữ diệu lý tương tức bất nhị*”. Trong một hạt vi trần, đều có biến pháp giới hư không giới trong đó. Như vậy Phật A Di Đà sao lại không ở trước mắt chúng ta?

Thế giới Cực lạc sao lại không ở ngay mảnh đất mà chúng ta đang đứng? Chúng ta hiểu rõ đạo lý ở trước, thì ta sẽ hoàn toàn hiểu được vũ trụ là một thể, không có cách nào phân hai. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Thiên vị chính là tất cả, tất cả chính là thiên vị. Đây là lý bất nhị, đây là khoa học của Phật giáo đại thừa. Những lời này Đức Phật không thường nói. Vì sao vậy? Bởi ít người nghe hiểu. Nói thật nếu không phải lượng tử vật lý học hiện đại giúp đỡ, chúng ta cũng không hiểu, không cách nào lãnh hội được. Lượng tử lực học chứng minh, điểm vi tế này tồn tại. Trong điểm vi tế này còn có thế giới thì họ không phát hiện được. Điều này Đức Phật phát hiện, trong điểm vi tế có thế giới. Trong điểm vi tế có thế giới Cực Lạc, trong điểm vi tế có Phật A Di Đà. Thật vi diệu! Thật là không thể nghĩ bàn.

Vậy thân này của chúng ta có bao nhiêu điểm vi tế? Không có cách nào tính đếm được. Trong mỗi điểm vi tế đều có thế giới. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Phật A Di Đà ở đâu? Nên nói tâm tôi tức là Phật A Di Đà, A Di Đà Phật tức là tâm tôi. Đây không phải là giả, đây là thật. Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là ta chứng được. Còn chưa buông bỏ, hiện tại là nghe nói, chỉ nghe nói thôi thì rất khó tiếp thu, họ sẽ xem nó như thần thoại. Nó thật sự là thần thoại, thần kỳ khó lường. Chính nghĩa là không thể nghĩ bàn. Nó là chân tướng sự thật. Nên Phật A Di Đà làm được thì chúng ta đều có thể làm được. Phật A Di Đà thành tựu thì chúng ta cũng có thể thành tựu. Phạm thánh khoảng cách lớn như vậy, sai biệt khác như vậy, rốt cuộc là sao? Mê ngộ không giống nhau. Ngoài mê và ngộ ra thì không còn nguyên nhân nào khác, cũng không có bất cứ chướng ngại nào.

Mê từ đâu mà có? Nói đến nguồn gốc thì mê chính là từ thân thể này mà ra. Coi thân này là ta, đây là nguồn gốc căn bản của mê. Có ta chính là có tự tự lợi, có phân biệt chấp trước. Từ câu chuyện của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn chúng ta đã hiểu được, đã giác ngộ. Hiểu một cách triệt để, thân này không phải ta. Thân thể là hiện tượng vật chất, mà hiện tượng vật chất không phải ta. Hiện tượng tinh thần cũng không phải ta. Quán Tự Tại Bồ Tát, ngài hành thâm Bát Nhã ba la mật và nhìn thấy ngũ uẩn đều là không. Cái thứ nhất trong ngũ uẩn là sắc, sắc là vật chất, là không. Thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần, là tin tức, cũng là không. Ý này là gì? Trong tự tánh vốn không có những thứ này chẳng những không có, mà năng lượng sanh khởi những thứ này cũng không, nghiệp tướng của A lại da cũng không có, nên A lại da rất thần bí, nhưng nó tồn tại. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nhưng không có cách nào tiếp xúc nó.

Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, nó có thể tiếp xúc là hiện tượng vật chất. Thức thứ sáu, thức thứ bảy là tâm niệm. Nó có thể tiếp nhận hiện tượng tin tức, chính là hiện tượng tinh thần. Tự tánh không phải hiện tượng tinh thần, không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, chẳng những chúng sanh trong lục đạo, mà bao gồm tứ thánh pháp giới đều không tiếp xúc được. Nên trong kinh Đức Phật có dạy: “duy chứng phương tri”, tự thân chứng được sẽ biết. Chứng bằng cách nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm là chứng được. Làm sao có thể ở trong cảnh giới mà không khởi tâm không động niệm? Nên biết phải nhìn thấu tất cả pháp này. Nhìn thấu là gì? Biết được “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Lục đạo mười pháp giới là một giấc mộng. Tình huống trong mộng quý vị nói đến nó làm gì, nghĩ đến nó làm gì? Không cần nghĩ chính là không tư duy. Không cần nói chính là không nghị luận, thật không thể nghĩ bàn.

Có người đến hỏi, quý vị sẽ nói một cách rõ ràng minh bạch. Không có người đến hỏi, trong lòng thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Có người đến hỏi, nói mà như không nói. Không có người đến hỏi, không nói mà như nói. Tuy không nói nhưng hoàn toàn biểu hiện trong cuộc sống, chỉ là không nhìn thấy được. Vì sao không nhìn thấy? Vì có tình thức làm chướng ngại, có phân biệt chấp trước chướng ngại nên không thấy. Đây là nói ứng hoá thân của Như Lai cũng vô lượng thọ. Hiểu được đạo lý này. Người nào trong chúng ta, người nào trong tất cả chúng sanh không phải là vô lượng thọ? Tự mình hoàn toàn không biết.

“Thần trí đồng đạt giả, hiển bỉ độ”, chính là thế giới Cực Lạc. “Hội chúng chi thần thông trí tuệ thông đạt thâm triệt”. Câu thần trí đồng đạt này, là hội chúng của thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, phạm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh đều đầy đủ. Trí tuệ thần thông của họ là oai thần bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà gia trì. Ở đây chúng ta cần phải biết, tâm Phật bình đẳng, giống như Phật quang bình đẳng chiếu khắp pháp giới vậy. Tất cả chúng sanh đều được Phật A Di Đà gia trì. Bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Vì sao có người cảm nhận được, có người không cảm nhận được? Tôi hỏi quý vị đồng học, mọi người đều nói tôi không cảm nhận được. Thật sự gia trì quý vị, nhưng quý vị không cảm nhận được. Đây là nguyên nhân gì? Như trong kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy, chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên không cảm thọ được, do ba loại chướng ngại này. Nói thật, ba loại chướng ngại này, không chướng ngại được Phật quang, không chướng ngại được công đức oai thần của Phật A Di Đà, không chướng ngại được. Vậy nó chướng ngại điều gì? Chướng ngại chính mình. Như vậy nghĩa là thế nào? Chướng ngại tự tánh của chính mình, nên không kiến tánh được.

Chướng ngại này cũng không phải thật. Bản chất của nó là gì? Một niệm mê mà không giác, chính là nó. Một niệm mê hoặc! Trí tuệ không phát ra được vì một niệm mê hoặc. Làm sao để đoạn tận một niệm mê hoặc này. Chính là hiếu kính, điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hiếu thân tôn sư. Hiếu kính tôn sư nên làm như thế nào, thì mê hoặc chúng ta mới có thể đoạn tận. Như trong kinh đại thừa nói, nên bắt đầu từ hiếu thảo với cha mẹ. Phải mở rộng tâm hành hiếu thảo ch mẹ, hiếu thảo tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, như vậy ta sẽ thành Phật. Vì sao? Bởi Phật đã hiếu thảo như vậy.

Nếu chỉ hiếu thảo cha mẹ và những người mình thích, còn người mình ghét không quan tâm. Như vậy thì vĩnh viễn mê mà không ngộ, bởi chúng ta không biết biến pháp giới hư không giới với chính mình là một thể. Nên trong Bồ Tát Giới Kinh của đại thừa nói, nói thật chứ không phải ví dụ. Nói tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Người nam người nữ này là bao gồm tất cả động vật thực vật. Động thực vật giống đực chính là nam, động thực vật giống cái chính là nữ. Đây mới là đại hiếu của Chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát. Được như vậy mới đột phá toàn bộ mê hoặc của chúng ta.

Nên ngày xưa tôi giảng kinh thường đưa ra một ví dụ. Tâm lượng phóng lớn, phóng lớn và tiếp tục phóng lớn ra nữa, khiến cho tất cả tập khí phiền não

bị ép ra ngoài, như vậy mới hữu dụng. Tâm lượng nhỏ nhen chính là đến địa ngục. Tâm lượng lớn, lớn đến mức không có biên tế, đây hoàn toàn tương ứng với thế giới Cực Lạc. Như vậy không đến thế giới Cực Lạc thì đi đâu? Hội chúng, thần thông, trí tuệ thông đạt thấu triệt. “*Vãng Sanh Luận viết, thiên nhân bất động chúng*”. Chúng ở đây chính là chỉ tất cả đại chúng vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Thiên nhân bất động chúng, vãng sanh về cõi phàm thánh đồng cư trong thế giới Cực Lạc. Thiên nhân là phàm thánh đồng cư, đều có thể làm được như như bất động. Vì như như bất động, nên thanh tịnh thì trí tuệ như biển.

“*Luận chú viết, giai từng Như Lai trí tuệ thanh tịnh hải sanh. Cố giai thân trí động đạt, oai lực tự tại*”. Hoàn cảnh sinh hoạt như vậy, hoàn cảnh tu học này người tu học chân chánh tha thiết hy vọng tìm cầu. Đức Thế Tôn nói, điều này chúng ta thật sự có, nhưng có muốn đi hay không? Nếu thật muốn đi, thì đối với thế giới này không còn lưu luyến. Ở thế giới này sống một ngày biết một ngày, tùy duyên độ nhật, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm nhất niệm chỉ tư duy về thế giới tây phương Cực Lạc, đây gọi là nhớ nghĩ đến Phật. Chỉ niệm câu danh hiệu này, đây gọi là niệm Phật, là nhớ Phật niệm Phật. Khi nào có thể vãng sanh? Từ một ngày cho đến bảy ngày. Nhanh thì một ngày, chậm thì bảy ngày. Nếu thật muốn đi, thật muốn vãng sanh. Vậy tại sao không thể vãng sanh? Đối với thế gian này có lưu luyến. Còn có ngày mai, còn có sang năm. Như vậy thì không thể một ngày đến bảy ngày. Đó là gì? Đó là mê chấp, là chướng ngại. Chúng ta phải chặt đứt hết những chướng ngại này, không nên đem nó để trong lòng. Như vậy là tu tịnh nghiệp đã thành công rồi. Nếu còn tồn tại những chướng ngại này, tất cả những điều này đều dẫn đến phiền phức. Trong kinh điển các bậc cổ đức thường nói: “một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Nhưng niệm chúng ta luôn không tương ứng, từ trước giờ cũng chưa từng nghĩ. Nguyên nhân không tương ứng là gì? Rốt cuộc vì sao không tương ứng? Vì sao người khác tương ứng còn tôi thì không? Nên chúng ta cần phải thường phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề, đây là trí tuệ. Toàn bộ chướng ngại đều giải trừ hết. Vấn đề của chúng ta đã được giải quyết.

Chúng ta ở thế gian này, thế gian này là gì? Thế gian này chính là thế giới Cực Lạc. Từ đâu hiện rõ điều này? Hiện ra ở nét mặt hạnh phúc vui vẻ của quý vị, từ chỗ quý vị thật sự nhìn thấy Phật A Di Đà mà hiện thị ra. Phật A Di Đà ở đâu? Tâm của chúng ta là Phật A Di Đà, nên quý vị xem tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, nguyện của quý vị là Phật A Di Đà, nên quý vị xem tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Nếu

cảnh giới quý vị chưa chuyên được, nên cái gì cũng đều không phải. Buông bỏ không dễ, mà nhìn thấu suốt càng khó. Thật sự nhìn thấu thì buông bỏ sẽ rất dễ. Không buông bỏ được, chúng ta nhận thấy không buông bỏ chính là không nhìn thấu suốt, không hiểu thấu triệt chân tướng sự thật. Sao lại còn tập khí lỗi lầm này chướng ngại ta?

Vãng sanh thế giới Cực Lạc, phương pháp rất đơn giản, chính là một câu danh hiệu. Câu danh hiệu này có thể đoạn tận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Không phải thật sự diệt tận, nhưng cũng phải niệm để làm cho nó không khởi tác dụng. Đây là gì? Là chế phục phiền não, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư.

Nếu thật sự bỏ nó, đoạn tận nó, như vậy không phải là cõi đồng cư mà là cõi phương tiện hữu dư, cõi thật báo trang nghiêm. Chúng ta niệm Phật, bình thường được coi là rất siêng năng, mặc dù một ngày niệm mười danh Phật hiệu, hoặc giống như Hoàng Niệm Tổ, thật hiếm thấy, một ngày niệm 40 vạn danh Phật hiệu, nhưng nếu như ông không buông bỏ, thì không vãng sanh được. Chứ chẳng phải ai niệm Phật cũng được vãng sanh đâu. Người niệm Phật không buông bỏ, thì họ cũng không được vãng sanh được. Trong pháp thế gian hay Phật pháp, chỉ cần có một điều chưa buông bỏ, phước báo họ lớn, ít tạo ác nghiệp thì họ được sanh thiên, hoặc đầu thai về lại cõi người. Nếu tạo nhiều ác nghiệp hơn thiện nghiệp, họ sẽ đầu thai vào trong ba đường ác. Điều này pháp sư Quán Đảnh nói rất rõ ràng, người niệm Phật có một trăm loại quả báo không giống nhau. Chúng ta niệm Phật là vì sao? Vì sao niệm Phật, vì sao cầu sanh thế giới Cực Lạc? Điều này nên học ngài Huệ Năng là không sai. Vì sao tôi niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc? Vì để làm Phật. Tôi vì điều này chứ không vì điều gì khác. Vì sao phải làm Phật? Vì phổ độ chúng sanh. Chỉ có thành Phật mới có trí tuệ, thần thông, năng lực để giáo hoá tất cả chúng sanh. Nguyên này với nguyên của Phật A Di Đà và nguyên của chư Phật Như Lai trong mười phương hoàn toàn tương đồng. Không phải cầu an lạc cho chính mình, không phải vì thăng quan phát tài cho mình, không phải vì mình được đại phước báo đại trí tuệ, không phải. Nếu có điều nào vì mình, chính là chướng ngại.

Chúng ta tất cả là vì mình vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng cần phải nhớ, trong kinh nói rất rõ ràng. Thượng bói vãng sanh, trung bói vãng sanh, hạ bói vãng sanh. Hạ bói là cõi đồng cư, trung bói là cõi phương tiện, thượng bói là cõi thật báo. Điều kiện

vãng sanh của tam bối thượng trung hạ là tương đồng, là phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm, là tương đồng.

Tâm bồ đề, tâm bồ đề là giác ngộ. Như thế nào gọi là giác ngộ, như thế nào gọi là mê hoặc? Vì đau khổ của tất cả chúng sanh mà giác ngộ, còn vì mình là mê. Tôi giải thích như vậy mọi người sẽ dễ lãnh hội hơn. Vì chúng sanh, nếu còn một niệm vì mình, thì tuy giác ngộ nhưng còn một chút mê tình trong đó. Không nên xem thường một chút mê tình này. Một chút mê tình này nó có thể đem toàn bộ tâm giác phá hoại đi.

Thầy Lý lúc còn tại thế hằng năm giảng kinh. Ông dùng đề hồ làm ví dụ. Đề hồ là thức uống của thiên nhân, nước uống tốt nhất trong các loại. Thức uống tốt nhất của thiên nhân gọi là đề hồ. Ông nói một ly, nếu trong một ly đề hồ này, bỏ một giọt thuốc độc vào trong, thì ly đề hồ đó điều biến thành thuốc độc. Ví dụ này dụng ý rất sâu sắc. Chính là trong tâm bồ đề của chúng ta, còn có một chút tâm tự tư tự lợi, thì tâm đó chính là độc dược. Tâm bồ đề chính là đề hồ. Một giọt độc dược đó lẫn lộn vào trong, thì đề hồ này không còn gọi là đề hồ nữa mà gọi là thuốc độc. Tâm này niệm Phật không thể vãng sanh. Như vậy người nào phát tâm bồ đề mà không có chút tự tư tự lợi trong đó? Chúng ta nghĩ ngược lại, sau khi phát tâm bồ đề không có chút ý niệm tự tư tự lợi nào trong đó, thì thật đáng nể, không có tâm riêng tư. Khi không có tâm riêng tư mới có thể cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát, niệm câu Phật hiệu này mới tương ứng với Phật A Di Đà. Đã thông đạt, không còn chướng ngại. Một chút ý niệm tự tư đều là chướng ngại. Nói thật với quý vị, không phải chướng ngại nhỏ, mà là đại chướng ngại. Ý chính là nói, trong đề hồ không nên có chút độc dược nào xen tạp vào trong. Phải tu cho chân tâm mình thuần tịnh thuần thiện.

Tâm bồ đề là chân tâm, không phải vọng tâm. Dùng tâm này để niệm Phật A Di Đà. Niệm lâu ngày, thật sự có thể niệm mất A lại da. A lại da là vọng tâm. Lâu ngày không dùng, nó tự nhiên bị đào thải. Không cần cố ý đoạn tận nó, đến lúc tự nhiên nó không còn. Nên trong Luận Chú nói, những người này, những hội chúng này đều là từ trong trí tuệ tâm thanh tịnh của Di Đà Như Lai sanh ra. Vẫn là ví dụ, tâm lượng này giống như biển lớn vậy, chỗ nào cũng có thể dung chứa. Thánh chúng của thế giới tây phương Cực Lạc, là người của phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc đều được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Tâm lượng của mỗi người giống như Phật A Di Đà, “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Đó là thánh của thế giới tây phương. Tâm lượng chúng ta như vậy, tâm lượng thật. Tâm lượng nhỏ làm sao có thể vào được? Nên mỗi người đều là tâm lượng lớn,

mỗi người đều không có cái ta. Điều này chúng ta không thể không biết. Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới.

“*Thần trí, thần vị thần thông, trí vị trí tuệ. Thử thị lưỡng tự phân cử*”. Phân hai chữ ra để nói. “*Thần thông, trí tuệ nhược hợp vi nhất từ, tắc tự tại triệt kiến sự lý chi trí tuệ*”. Đã triệt để nhìn thấy tự tại. Thấy tất cả sự, tất cả lý, đây không phải tình kiến, đây là kiến giải của trí tuệ. Ngày nay chúng ta gọi là lý trí, không phải cảm tình. “*Thần giả, minh dã thử chi trí tuệ, thần minh vô cực giả dã*”. Trí tuệ này là hiểu, hiểu rõ. Ở trước thêm chữ thần, thần ở đây là hình dung sự thông đạt viên mãn. Chữ thần này là hội ý. Quý vị xem, bên trái của nó là chữ thị, nếu viết bằng chữ triện thì sẽ nhìn rất rõ ràng, dùng chữ triện viết chữ thị này, thì thấy trên là chữ thượng, thượng đối lập với hạ. Ở trên có một gạch ngang ngắn, bên dưới có gạch ngang dài, đây là chữ thượng. Bên dưới của nó là ba đường gạch, tượng trưng cho điều gì? Thượng thiên thủy tượng. Ý này chính là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng đại tự nhiên.

Bên này, bên phải là một chữ thân. Quý vị xem chữ thân, thân là tượng trưng cho thông đạt. Quý vị xem chữ triện, xem ra hình như nó có ba điểm chột, và có một đường đi thẳng vào. Không có chướng ngại, hoàn toàn thông đạt. Nên ý của chữ này là hiện tượng thông đạt đại tự nhiên. Thông đạt chính xác, thông đạt triệt để nên gọi là thần. Thần là hiểu, là minh bạch. Minh là quang minh, minh là trí tuệ. Thần là thông đạt. Trí tuệ này là thần minh vô cực.

“*Động giả, cứu cánh thông triệt. Đạt giả, thông đạt vô ngại*”. Hay nói cách khác, đây là thông đạt triệt để, không phải cục bộ, không phải giới hạn, là thông đạt viên mãn triệt để. “*Oai lực tự tại giả, oai thần chi lực, tự tại vô ngại giả*”. Ba câu này chính là nói rõ về hội chúng của tây phương. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, thì đây là các bạn đạo đồng tu của chúng ta. Mỗi người đều có năng lực như vậy. Chúng ta mới xem mới nghe đều không dám đi, nghĩ rằng những người đó cao hơn tôi, tôi làm sao có thể so sánh với họ. Sợ nên thoái tâm. Đó mới gọi là cao nhân, câu lạc bộ này chúng tôi không dám vào. Quý vị nên biết, năng lực này trong cõi thật báo là thật, nhưng trong cõi phàm thánh đồng cư đều là đời nghiệp vãng sanh như chúng ta. Nhưng vì sao họ có năng lực này? Bởi khi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, trước tiên là Phật quang phổ chiếu, Phật quang vừa chiếu đến thì nghiệp chướng chúng ta liền tiêu trừ, và trí tuệ trong tự tánh hiển lộ. Đến thế giới Cực Lạc chỉ trong khoảng thời gian một niệm, tốc độ rất nhanh. Đến thế giới Cực Lạc được oai thần bản nguyện viên mãn của Phật A Di Đà gia trì. Hay nói cách khác, chúng ta chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí, trong này nói về thần thông đạo lực, chúng ta đều

đầy đủ hết. Không tu mà đạt được, nếu tu thì tu đến năm nào mới có thể đạt được. Bây giờ không tu mà đã đạt được. Như vậy mới biết được công đức niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Niệm Phật thành tựu vững chắc, nhanh, mà còn viên mãn.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào sánh được với pháp môn này. Trong kinh điển Đức Thế Tôn đại biểu tất cả mười phương Chư Phật. Quý vị xem, tán thán Phật, tán thán Phật A Di Đà, tán thán thế giới Cực Lạc, tán thán đại địa của thế giới Cực Lạc, tán thán hoàn cảnh, tán thán mỗi người nơi thế giới Cực Lạc. Vô cùng thù thắng, đích thực là quốc độ đệ nhất của Chư Phật. Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Ngài đảm đương danh hiệu này thật không hổ thẹn. Nên phải biết rằng, chúng ta ở đây không được, đến thế giới Cực Lạc mới được. Nếu quý vị muốn hỏi đến thế giới Cực Lạc, thì khi nào mới có thể lên thuyền từ trở lại độ chúng sanh? Đến thế giới Cực Lạc thấy được Phật là có thể, là có năng lực trở lại cõi Ta Bà này rộng độ chúng sanh. Vì sao vậy? Vì đã được Phật A Di Đà gia trì.

Như ở đây nói thần thông, thần trí. Thần thông vô cực, cứu cánh thông đạt, thông đạt vô ngại, oai thần tự tại. Ta có đầy đủ tất cả những điều này. Đến thế gian này cần dùng thân Phật để giáo hoá chúng sanh thì liền có thể hiện thân Phật, giống như Đức Thế Tôn vậy. Cần dùng thân tỳ kheo để giáo hoá chúng sanh thì liền thị hiện thân tỳ kheo, giống như Lục Tổ Huệ Năng vậy. Cần dùng thân gì để được độ thoát thì tự nhiên liền hiện thân đó, không có khởi tâm động niệm. Đây là gì? Đây là hiện tượng phản ứng tự nhiên, chúng sanh có cảm thì ta tự nhiên có ứng, không có chút tư duy nào trong đó. Tất cả Chư Phật, pháp thân Bồ Tát thị hiện đến thế giới này đều là như vậy. Họ hoàn toàn giống như người thế gian này, nên người thế gian không hề biết. Chỉ các ngài rõ ràng mà thôi. Rõ ràng minh bạch ở đây không phải là ý, nên điều này thật không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta nói rõ ràng minh bạch đều là khởi tâm động niệm. Bồ Tát, pháp thân đại sĩ đến giáo hoá chúng sanh, các ngài không khởi tâm, không động niệm, chúng ta bắt đắc dĩ nói rằng đây hoàn toàn là một loại phản ứng, chúng sanh có cảm, ngài tự nhiên có ứng, bất cứ lúc nào cũng có thể đến. Nguyên của quý vị phát rất hay, tôi đi là lập tức muốn trở lại. Đây là gì? Đây là tình chấp. Nhưng đến thế giới Cực Lạc là quên mất. Quên điều gì? Quên sự sai biệt về thời gian. Có thể một ngày ở thế giới Cực Lạc bằng ở đây là mấy ngàn năm. Tôi sẽ nhanh trở về, không ngờ ở thế giới này đã qua mấy ngàn năm, không phải là nơi trước đây. Chẳng qua quý vị sẽ không thất vọng. Vì sao vậy? Quý vị không khởi tâm động niệm, nên sẽ không thất vọng. Khi nhìn thấy chúng sanh, vẫn hoan hỷ đồng ý đi giúp họ.

Quả báo của mỗi chúng sanh đều khác nhau. Trăm ngàn năm sau, những chúng sanh này rốt cuộc đầu thai về đường nào? Chưa chắc đã ở trong loài người, nhưng bất luận họ ở đâu chúng ta đều có thể thấy họ, nếu họ có duyên với chúng ta, có duyên nghĩa là họ sẽ truyền tin tức đến, chúng ta sẽ nhận được.

“Năng ư chưởng trung trì nhất thiết thế giới, thậm hiển Hoa Nghiêm, quảng hiệp tự tại. Nhất đa tương dung, sự sự vô ngại bất khả tư nghị cảnh giới”. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. Có thể giữ một thế giới trong lòng bàn tay thì thật đáng nể. Trong lòng bàn tay của tôi có thể để một địa cầu thì thật không tưởng tượng được. Giữ tất cả thế giới, điều này có thể tưởng tượng được ư? Một hệ ngân hà rất nhỏ. Một thế giới Ta Bà là mười ức hệ ngân hà. Hệ ngân hà không lớn, đây là thế giới của một vị Phật. Tất cả thế giới chính là những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói, không cách gì tưởng tượng được, là đại thế giới không thể nghĩ bàn.

Trong lòng bàn tay có thể nắm giữ. Đích thực hiện rõ cảnh giới Hoa Nghiêm rộng hẹp tự tại. Rộng hẹp là tương đối. Ở trong nhất chân pháp giới không có rộng hẹp, nhất đa cũng không có. Tất cả các hiện tượng đối lập đều không có, không có lớn nhỏ, không có chân vọng, không có phàm thánh. Đã phá trừ biên kiến, phá trừ triệt đề. Biên kiến có thể nói là từ sơ phát tâm, 51 vị Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm, sơ tín vị trong thập tín vị bắt đầu phá trừ biên kiến. Như chúng ta hiện tại, phải nỗ lực học không đối lập, không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với mọi vật, cần phải học điều này. Như vậy tâm lượng mới có thể mở rộng. Họ đối lập với tôi, nhưng tôi không đối lập với họ. Thứ nhất là phá thân kiến, thứ hai là phá biên kiến, thứ ba là buông bỏ thành kiến. Nên biết “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Buông bỏ thành kiến là có thể tu “hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức”, như Phổ Hiền Bồ Tát nói. Phương pháp tu học này là đối với đoạn kiến tư phiền não, cho đến tập khí phiền não cũng rất có hiệu quả.

Hoằng Nhất đại sư lúc về già, chúng ta thấy hành nghi của ngài rất giống cảnh giới này. Suốt đời đại sư học kinh Hoa Nghiêm. Công phu sáng tối là Phổ Hiền Bồ Tát hạnh nguyện phẩm, chính là quyển cuối cùng. Đại sư đọc kinh Hoa Nghiêm, niệm Phật A Di Đà. Quyển kinh đó cũng là một trong Tịnh Độ Ngũ kinh. Đại sư không dùng kinh Vô Lượng Thọ, không dùng kinh Di Đà, mà dùng Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm. Tình hình trong những năm về già của đại sư. Tôi chưa từng tiếp xúc với đại sư, chúng tôi học Phật thì đại sư đã sớm vãng sanh rồi. Tôi đến Singapore, ở Singapore, nơi Tịnh Tông Học Hội

chỗ chúng tôi ở rất gần với Đả Bồ Viện, đi bộ khoảng vài ba phút, bước qua con đường lớn bên kia là đến. Pháp sư mời tôi qua đó hai ba lần. Ngày xưa Hoàng Nhất đại sư đến Singapore là ở Đả Bồ Viện. Đạo tràng của pháp sư Quảng Hiệp. Hoàng Nhất đại sư và pháp sư Quảng Hiệp giao tình rất sâu, giống như huynh đệ vậy. Nên đến Nam Dương, pháp sư Quảng Hiệp tiếp đón ở Đả Bồ Viện. Pháp sư Quảng Hiệp nói với chúng tôi, Hoàng Nhất đại sư rất từ bi, rất dễ tiếp xúc, không có điểm nào không tốt. Xưa nay không bói móc, không nói ai điều gì, từ sáng đến tối chỉ niệm Phật A Di Đà. Tâm hình như trú nơi Phật A Di Đà. Về phương diện ẩm thực, pháp sư Quảng Hiệp luôn hy vọng có thể làm vừa lòng ngài, nhưng ngài không thích gì, sao cũng được. Pháp sư Quảng Hiệp nếm thức ăn này nói hình như quá mặn, ngài nói như thế nào? Ngài nói mặn thì có vị của mặn. Món ăn này quá nhạt, nhạt thì có mùi vị của nhạt. Chưa từng nói cái này không ngon, cái kia không ngon. Không có, tất cả đều ngon. Chúng ta biết Hoàng Nhất đại sư khi chưa xuất gia rất thích bắt bẻ, rất chỉnh tề ngăn nắp không có chút cầu thả nào. Nhưng sau khi học Phật lại tùy thuận hòa hợp như vậy. Thật sự ngài đã biến thành một con người hoàn toàn khác, thấy ai cũng mỉm cười. Ngài thật sự dụng công, thật thực hành!

Cảnh giới trong Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm nói, ngài đã hoàn toàn nhập vào cảnh giới đó. Cũng chính là nói mười đại nguyện vương ngài đã làm được “Lễ kính chư Phật”. Đối với nam nữ già trẻ, bất luận là người có địa vị gì, ngài đều cung kính, đều rất khách khí. Điều này không phải cố ý làm mà xuất phát từ chân tâm. “Xung tán Như Lai” là ân ác dương thiện. Điều bất thiện ngài tuyệt đối không để trong lòng, càng không để trong miệng. Có ai làm được chút việc tốt ngài liền tán thán. “Quảng tu cúng dường”, cúng dường của đại sư là cúng dường pháp. Khi còn trẻ, đại sư là tài chủ, tài sản mà phụ thân lưu lại, lúc đó rất nhiều, là đại phú ông, ngài là công tử nhà giàu. Nói khó nghe một chút thì cũng là người ăn chơi. Gia sản không còn nên xuất gia. Điều này cũng rất hiếm có, ngài xuất gia trở thành người tu hành tinh tấn. Sống cuộc đời khổ hạnh tăng, rất tiết kiệm. Áo quần rách thì vá lại, ngài chỉ mặc như vậy. Thật hiếm có.

Sám trừ nghiệp chướng, tùy hỷ công đức, thỉnh chuyên pháp luân, thỉnh Phật trú thế, thường tùy Phật học, hằng thuận chúng sanh, phổ giai hồi hướng. Đại sư chỉ tu những điều này, tu mười hạnh Phổ hiền này. Từ trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của đại sư, chúng ta hoàn toàn thấy được, ngài niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Chúng ta xem tiếp chú giải bên dưới của đoạn này.

“*Hựu Duy Ma Kinh diệc hiển chương trung, trì thế giới chi bất khả tư nghị công đức*”. “Kinh vân”, bên dưới là kinh văn. “*Trú bất khả tư nghị giải thoát Bồ Tát*”. Đây là pháp thân Bồ Tát, chúng được giải thoát, pháp thân, Bát nhã. Được đại tự tại. “*Đoạn thủ tam thiên đại thiên thế giới như đào gia luận*”. Làm đồ gồm. Bánh xe để chuyển động đồ gồm của họ, dùng điều này để làm ví dụ. Ngài xoay chuyển tam thiên đại thiên thế giới, cũng dễ như họ chuyển động bánh xe đồ gồm vậy.

“*Trước hựu chương trung, trích quá hằng sa thế giới chi ngoại. Kỳ trung chúng sanh, bất giác bất tri dĩ chi sở vãng*”. Đại thiên thế giới ở trong hai tay. Dem đại thiên thế giới trên tay này bỏ qua bàn tay kia. Người trong đại thiên thế giới hoàn toàn không biết họ đang ở đâu, hoàn toàn không biết. Giống như địa cầu chúng ta đang vận hành giữa hư không. Địa cầu chấn động rất phức tạp, nhưng người trên địa cầu không cảm nhận được. Như vậy thân tướng của Bồ Tát lớn chừng nào? Có thể giống như đại thiên thế giới ở trong lòng bàn tay. Giống như đang chơi nặn đồ gốm hay nặn bùn vậy. Người ở thế giới này hoàn toàn không biết. Đây là ví dụ, cũng là sự thật.

Về mặt lý có thể nói thông suốt. Nếu kêu nó trở về. “*Đô bất sử nhân hữu vãng lai tướng, nhi thủ thế giới bản tướng như như*”. Bất luận là họ ném tới hay ném lui, thì người ở trên thế giới này cũng hoàn toàn không biết.

“*Hựu Bồ Tát dĩ nhất Phật độ chúng sanh. Trí chi hữu chương, phi đao thập phương. Biến thị nhất thiết, nhi bất động bốn xứ*”. Đây là nói Bồ Tát có năng lực này, chúng sanh trong nhất Phật độ. Nhất Phật độ chính là tam thiên đại thiên thế giới, đây là nhất Phật độ. Thông thường chúng ta nói chính là mười ức hệ ngân hà. Mười ức hệ ngân hà ở trong lòng bàn tay. Bay khắp mười phương để thị hiện cho chúng sanh thấy. Chúng sanh trong nhất Phật độ hoàn toàn không biết, không có chút cảm giác nào.

“*Cực Lạc đại chúng, tất cụ như thị bất khả tư nghị oai thần công đức*”. Năng lực này là người ở thế giới Cực Lạc, phạm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, đều có năng lực này. Oai thần công đức không thể nghĩ bàn. “*Thâm hiển thánh chúng trang nghiêm, chủ bạn công đức quân bất khả tư nghị*”. Chủ là Phật A Di Đà, bạn là tất cả Bồ Tát vãng sanh. Tứ độ, tam bối, cửu phẩm. Mỗi người không thể nghĩ bàn, người người đều không thể nghĩ bàn. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới.

“*Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất, tam thiên đại thiên thế giới*”. Chúng ta nhìn thấy tam thiên đại thiên thế giới, bình thường

nói là mười ức hệ ngân hà. Phạm vi lớn như vậy. “*Sở hữu nhất thiết tinh tú chúng sanh, u nhất trú dạ, tất tri kỳ số*”. Ngài chỉ cần thời gian của thế gian này một ngày một đêm, ngài có thể đem tất cả tinh tú trong tam thiên đại thiên thế giới, ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu, có bao nhiêu, ngài đều tính rõ ràng hết. Có được năng lực như vậy. Đoạn kinh văn ngắn này, trong chú giải nói “*hựu số câu, độc tiêu Mục Liên công đức*”. Đệ tử của Đức Thế Tôn có mười vị đệ tử thượng thủ, thật sự là tiến dần từng bước. Ngài Mục Kiền Liên là một trong số đó. Trong kinh Đức Thế Tôn nói rất rõ, Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên đều là cổ Phật tái sanh. Các ngài đã thành Phật từ lâu.

Đức Thế Tôn thành Phật ở thế giới Ta Bà, các ngài hóa thân làm đệ tử để giúp Thế Tôn giáo hoá chúng sanh. Giống như hát kịch vậy, trên sân khấu Đức Thế Tôn là Phật, còn các ngài là đệ tử. Sau hậu trường, họ đều là thầy của Đức Thế Tôn. Đây là trích lục trong “*Kiến Hán Ngô Dịch*”. Tức là Hán Dịch, Ngô Dịch. “*Hán Dịch viết, Ma Ha Mục Kiền Liên phi hành tứ thiên hạ. Nhất nhật nhất dạ, biến số tinh tri hữu chỉ mai dã*”. Trên trời có bao nhiêu sao, điều này hiện nay giới khoa học cũng không đếm được. Mười ức hệ ngân hà chứ đâu phải ít! Hiện nay ngoài hệ ngân hà ra thì chúng ta không hiểu gì nhiều. Máy móc khoa học vẫn chưa đủ trọn vẹn.

Ngài Mục Kiền Liên không cần những máy móc khoa học này. Ngài dùng phương pháp nào? Dùng thiền định. Định sanh huệ, định có thể đột phá không gian duy thứ, có thể nhìn thấy những hiện tượng này, nhìn thấy thật tướng các pháp. Trí tuệ có thể biết, có thể liễu tri rõ ràng minh bạch. Có thể biết được bao nhiêu? Nếu y theo ý nghĩa nơi đoạn kinh văn này mà nói, không chỉ là tinh tú, ở sau nó còn có hai chữ chúng sanh. Có bao nhiêu chúng sanh trong một tinh cầu? Tam thiên đại thiên thế giới. Trong tất cả tinh cầu có bao nhiêu chúng sanh? Điều này rất khó!

Ngài Mục Kiền Liên thị hiện địa vị cho chúng ta thấy, là tiểu thừa tứ quả A la hán. Tứ quả A la hán có năng lực này chăng? Đương nhiên không có. Điều này trong kinh điển đại thừa nói rất rõ, tứ quả la hán không có năng lực này. Nên trong kinh Di Đà nói, 1250 vị đều là A la hán. Đại A la hán là được. Đại là gì? Đại thừa, đại thừa A la hán. Nếu dịch A la hán theo nghĩa của chữ hán gọi là vô học. A dịch thành vô, la hán là học tập. Vô học là gì? Ngày nay chúng ta gọi là tốt nghiệp. Toàn bộ khoá trình, khoá mục của tiểu thừa đều đã học hết, tốt nghiệp gọi là vô học. Đây là quả vị cao nhất của tiểu thừa. Quả vị cao nhất của tiểu thừa là thập địa Bồ Tát, nên thập địa Bồ Tát gọi là A la hán. Trong đại thừa họ đã tốt nghiệp.

Chúng ta từ công phu đoạn chúng mà nói sẽ dễ thấu triệt hơn. Tiểu thừa A la hán đã buông bỏ chấp trước, chính là đoạn tận kiến tư phiền não, đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian họ không còn chấp trước nữa. Có Phân biệt, nhưng không chấp trước. Đại thừa A la hán không khởi tâm không động niệm, vô minh đã đoạn từ lâu. Chẳng những vô minh đoạn, mà tập khí vô minh cũng sắp đoạn tận. Chỉ còn lại một phẩm. Phẩm này sẽ đoạn ở nơi quả vị đẳng giác. Người như vậy họ thật sự có năng lực. Vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta thấy, từ nhất thể khởi nhị dụng. Trong nhị dụng, bất luận là y báo_hoàn cảnh vật chất. Chánh báo là chính mình, đều đầy đủ ba loại chu biến.

Thứ nhất “chu biến pháp giới”. Dao động vừa mới khởi lên, biến pháp giới hư không giới họ đều nhận được. Bất cứ nơi nào trong pháp giới hư không giới. Chúng ta nói như vậy mọi người dễ lý giải. Dao động mà họ phát xạ, biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Chính mình thì sao? Thân thể cũng là một đài tiếp nhận tin tức. Tin tức trong biến pháp giới hư không giới, phát ra trong từng sát na, chính mình cũng đều nhận được hết. Như vậy họ làm sao không biết? Chúng ta lạc mất tự tánh nên bị tê liệt không biết gì, tuy tiếp xúc được tin tức, nhưng không cảm nhận được. Thân thể của họ vô cùng linh mẫn, một sự tiếp xúc rất nhẹ, họ đều cảm nhận được rất rõ ràng, chu biến pháp giới.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận chính là biến hoá. Quý vị xem trong toàn bộ đại vũ trụ nó thiên biến vạn hoá, từng giây từng phút đều không ngừng_thiên biến vạn hoá. Loại thứ ba là “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Tâm lượng họ còn rộng lớn hơn cả hư không pháp giới. Trong bài văn nói là “hàm dung không hữu”. Hàm là bao hàm, dung là dung nạp. Bao hàm hư không, dung nạp vạn pháp, dung nạp vạn hữu. Như vậy làm sao họ không biết, đương nhiên họ biết. Nên trong đại thừa, ngài Mục Kiền Liên tượng trưng cho đại thừa A la hán, mới có trí tuệ thần thông của A Duy Việt Trí Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

Hết tập 353